

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIDI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIDI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIDI TECHNIQUE SERVICES AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIDI TST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108205789

3. Ngày thành lập: 30/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47, Ngõ 5, Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh;	4329
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229

13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế kiến trúc công trình ; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ	7110
15.	Quảng cáo	7310
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất; Thiết kế phương tiện giao thông đường bộ;	7410
17.	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: - Sản xuất ô tô chở khách; - Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc... - Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài; - Sản xuất xe có động cơ; - Sản xuất gầm xe có động cơ; - Sản xuất xe có động cơ khác như: - Tái sản xuất xe có động cơ.	2910
18.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
19.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
20.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ đấu giá).	8299
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520(Chính)

31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi	4649
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	4290
38.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
39.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép (trừ kinh doanh vàng)	4662
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530

47.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
48.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
50.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ TÀI	Xóm 9, Xã Quỳnh Giang, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	160.000.000	10,000	186480144	
2	PHẠM TRẦN KIÊN	Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.440.000.000	90,000	040077000367	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRẦN KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040077000367

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1420, tòa C, khu Đô thị mới Kim Văn- Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội